

# VẤN ĐỀ BẢO TỒN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BIH

*Lương Thanh Sơn\**

Trong các ngày giữa tháng 7 năm 1998, Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ I diễn ra tại Hà Nội, chúng tôi đã giới thiệu về người Bih vùng Krông Ana-Đăk Lăk. Nếu như các nhà nghiên cứu coi người Rục và tiếng Rục như là một vốn quý để nghiên cứu người Việt cổ thì chúng tôi cho rằng, người Bih và tiếng Bih ở Đăk Lăk (Tây Nguyên), là một vốn quý để nghiên cứu về nguồn gốc các tộc người ở Tây Nguyên, nhất là những dân tộc nói ngôn ngữ Nam Đảo.

## I. TỘC BIH VÀ VẤN ĐỀ TIẾP CẬN TỘC NGƯỜI

1. Văn hóa tộc người là một trong những khái niệm cơ bản của dân tộc học, nó là tổng thể các yếu tố về tiếng nói, chữ viết, sinh hoạt văn hóa vật chất, tinh thần, phong tục tập quán... để ta có thể phân biệt tộc người này với tộc người khác. Văn hóa tộc người là cái gốc để nảy sinh ý thức tộc người. Một dân tộc bị đồng hóa, nghĩa là bị mất văn hóa riêng thì ý thức tộc người trước sau cũng bị mai một.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, trong đó Tây Nguyên được coi là một khu vực đa dạng về sắc thái văn hóa. Chỉ nói riêng trên cái nền của văn hóa bản địa đã thấy lấp lánh các mảng sắc thái văn hóa khác nhau.

2. Đặc điểm phổ biến kết cấu tộc người ở Tây Nguyên là có nhiều nhóm tộc người nhỏ, với những nét sinh hoạt văn hóa riêng, nhưng lại có quan hệ rất gần gũi với những tộc người bên cạnh. Một số nhóm tộc người hiện nay đang hòa vào dân tộc lớn hơn, cùng cộng cư và trở thành nhóm địa phương của dân tộc đó. Trong khi ấy nhiều nhóm vẫn đang là cộng đồng độc lập với ý thức tự giác dân tộc rõ rệt, và giữa các nhóm này vẫn còn bảo tồn những nét văn hóa riêng đặc sắc. Tộc người Bih là một ví dụ.

Người Bih được xếp là một nhóm của dân tộc Êđê, họ cư trú chủ yếu dọc hai con sông Krông Ana, Krông Knô và ven Hồ Lắk. Các tài liệu ghi chép về nhóm địa phương này chưa thống nhất. Năm 1922, Besnard cho rằng, ở Đăk Lăk có 4 tộc người độc lập với nhau đó là Êđê, Giarai, M'nông, Bih. Tác giả gọi người Bih là Pis hoặc Chor, ông giải thích thêm rằng: người Bih tự báo là Pih-K'chô,

\* Thạc sĩ, Báo tàng tỉnh Đăk Lăk. Việt Nam.

người Việt gọi họ là Mọi Pik'yo, người Miên gọi họ là Pih-Châr, người Lào gọi họ là Kha Pis hoặc Kha Char. Tác giả Monfleur coi họ là tộc người riêng biệt. Riêng tác giả Jouin B.Y năm 1943-1944 đã viết trong cuốn *La mort et la tombe* (Cái chết và nhà mồ) cho rằng, tộc Bih là một nhóm trung gian giữa M'ông và Êđê.

Tôi có may mắn được trao đổi với đề này với nhà dân tộc học Nguyễn Hữu Thấu, người đã nhiều năm nghiên cứu ở khu vực Trường Sơn – Tây Nguyên. Ông cho rằng: “Nói Bih là một ngành của Êđê là nói chủ quan. Dân tộc Êđê theo ta quan niệm bây giờ chỉ là một sản phẩm quy nạp của khoa học thành một dân tộc Êđê hiện đại (?)”. Đây là một vấn đề không đơn giản cần phải được xem xét một cách khoa học và nghiêm túc. Ở tham luận này, chúng tôi chỉ bàn tới ý thức tộc người, vấn đề tiếp cận tộc người và việc bảo tồn văn hóa qua trường hợp tộc Bih vùng Krông Ana (Đăk Lăk).

**3.** Khi khảo sát vùng này, chúng tôi nhận thấy một số dấu hiệu trên các hiện vật mang dáng dấp của nền văn hóa Đông Sơn như: vòng lục lạc bằng đồng hiện vẫn đang được người Bih sử dụng, hoặc chúng tôi còn được thấy trong số các dàn chiêng của người Bih có một chiếc được khắc vạch những hình chúng tôi ngờ rằng, đó là một dạng chữ viết kiểu chữ Nôm (?).

Các trường ca cổ như: “Trường ca Đam San”, “Trường ca Y ban”, “Trường ca Xinh Nhã”, tất cả đều được in trong “Trường ca Tây Nguyên” (Nxb Giáo dục, 1983)... Chúng tôi thống kê được nhiều những đoạn văn, những câu văn có nhắc đến người Bih như là một tộc người độc lập. Đó là những người ở miền thấp, ở bờ sông, những người mang vòng răng hùm, có miệng rộng...

**4.** Trước khi thực dân Pháp xâm lược, những buôn làng của người Bih khá trù phú và sung túc, như buôn Trấp, buôn Cuah Kplang và buôn Cuah Kpin. N'Trang Gưh là tù trưởng của họ lãnh đạo 25 buôn chặn đánh quân xâm lược Xiêm và Miến Điện nấp sau lưng quân Anh xâm phạm lãnh thổ Đăk Lăk và họ đã chiến thắng oanh liệt buộc chúng phải rút khỏi Đăk Lăk.

Năm 1900, Công sứ Bourgeois đem quân chinh phục người Bih ở hạ lưu sông Krông Ana và Krông Knô đã bị nghĩa quân N'Trang Gưh đánh chết hụt, buộc phải bỏ chạy khỏi buôn Tuôr. Trước khi bỏ chạy, chúng còn đốt trại buôn Trấp, buôn Cuah quê hương của N'Trang Gưh.

Năm 1901, sau khi củng cố lực lượng, nghĩa quân đã vượt sông Krông Knô tiến công tiêu diệt toàn bộ lính Pháp tại đồn buôn Tuôr, tên đồn trưởng cũng bị giết chết trong lần này bằng những mũi tên bay ra từ những chiếc lá dầy huyền thoại của những người Bih vùng sông nước. Hiện trong dân gian vẫn còn kể rằng, N'Trang Gưh dùng cái nỏ to nhất. Cái nỏ cao quá đầu người, mỗi một lần bắn phải dùng 3 mũi tên. Cái nỏ ấy sau khi N'Trang Gưh bị thực dân Pháp bắt, chúng đã thu luôn đem về Tòa sứ.

Sau đó, nghĩa quân lần lượt hạ tiếp các đồn khác của Pháp ở các buôn như Djiêng, Djou, Phity, Tinh...

Cuộc chiến đấu của đồng bào Bih kéo dài đến năm 1913. Trong suốt 13 năm, vùng cư trú của họ vẫn là khu vực bất khả xâm phạm, thực dân Pháp vẫn không thể bình định được. Do thế giặc mạnh, Thủ lĩnh N'Trang Gưh đã kêu gọi nhân dân chuyển buôn vào rừng sâu, bất hợp tác với Pháp. Trên 250 gia đình người Bih đã di chuyển vào phía Tây, khu vực trung lưu của sông Sêrêpôk, họ mang theo của cải và cả hài cốt của tổ tiên vào những vùng sâu hơn, cương quyết bất hợp tác với kẻ thù.

Năm 1914, N'Trang Gưh mất, các tài liệu đều nói rằng, ông bị giặc Pháp bắt và sát hại, theo tài liệu điền dã của chúng tôi, các già làng ở buôn Tráp, buôn Cuah, Ea Rbine như: Ama Blun, Aduôn Luyết, Y Khiết Êung đều kể lại rằng, N'Trang Gưh bị ốm và chết, hiện nay, mộ của ông nằm trên địa phận buôn Cuah, cách bờ sông Krông Knô khoảng 700 m.

5. Hiện nay, người Bi cư trú ở các buôn: Tráp, Khít, Cuah (Chóa Kpung), M'Blót, Tơ lơ, Dur, Kmăn, Cuê (Chuê Krang) thuộc huyện Krông Ana.

6. Khi tiếp xúc với bà con trong buôn, cái nổi lên hàng đầu là vấn đề tự nhận tộc người. Theo lời của ông Y Păng Adrông, một trong những già làng của vùng buôn Tráp thì "Tiếng nói của chúng tôi xấu lắm, nói người Êđê họ cười cho". Chính từ ý nghĩ này mà chỉ có một số ít đồng bào tự nhận là Bih (như ở buôn Tráp); một số tự nhận M'nông (như ở buôn Triêk - huyện Lắk) và một số tự nhận Êđê như ở buôn Khít, buôn Mblót, buôn Tơ lơ (huyện Krông Ana).

Một số ít người Bih, khi được học hành và tiếp xúc với bên ngoài đều trở thành những người có uy tín, giữ những chức vụ chủ chốt không chỉ với tộc Bih mà còn với các dân tộc khác như: ông Y Bliêng (đã mất), nguyên Phó Tỉnh trưởng tỉnh Đắk Lắk, nguyên Chánh án Tòa án phong tục thuộc chế độ cũ; ông Giám đốc Sở Văn hóa-Thông tin Đắk Lắk, Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh Đắk Lắk; ông Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk; ông Phó Giám đốc Sở Công an tỉnh Đắk Lắk; ông Y Tuic Niê (Ama H'de) già làng của buôn Păn Lăm, thành phố Buôn Ma Thuột. Giảng viên Đại học Tây Nguyên... Khi tiếp xúc với giới trí thức của tộc người này, hầu như họ cũng chỉ trả lời một cách chung chung: họ là người Êđê. Chính vì vậy, khi chúng tôi đi điền dã vào vùng này gặp nhiều khó khăn.

7. Chúng tôi thử tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề này thì thấy rằng, có thể do loạn lạc thời chiến tranh, sau khi thực dân Pháp bị thất bại trước những trận đánh của nghĩa quân, chúng đã huy động quân đến đàn áp nơi cư trú của người Bih. Để trốn tránh sự truy lùng của thực dân Pháp, người Bih đã tạm lánh vào rừng sâu, giấu tên, họ...

Một nguyên nhân khác, có thể do sự tự ti về tiếng nói. Theo các nhà ngôn ngữ học thì tiếng nói của người Bih có nguồn gốc Nam Đảo nhưng cổ hơn so với tiếng của người Êđê nói chung. Kết quả thống kê từ 2.200 từ vựng cơ bản thì thấy tiếng của người Bih giống 73% so với tiếng nói của tộc Kpă (nhóm tộc chính của dân tộc Êđê), và tiếng nói của tộc Bih là tiếng của nhóm địa phương

còn mang dấu ấn khá rõ nét của một ngôn ngữ đa âm tiết đang trong quá trình đơn âm tiết hóa.

Một nguyên nhân nữa theo chúng tôi có thể chưa chắc chắn, đó là phải chăng tổ tiên ông bà họ là những người bị bệnh phong (?) (bệnh cùi, gọi theo tiếng người miền Nam; bệnh phung, gọi theo kiểu miền Trung; bệnh hủi, gọi theo người miền Bắc). Lần theo sử cũ, chúng tôi đến buôn Tuôr, theo sách của người Pháp ghi lại là: cách nay gần 100 năm, buôn Tuôr nằm ngay bờ con sông Sêrêpôk, đầu cầu 14, có trên 30 nóc nhà, 3 con voi và gần 200 con trâu. Hiện nay buôn Tuôr này chính là buôn có tên trên bản đồ du lịch của tỉnh Đăk Lăk cách thành phố Buôn Ma Thuột 12 cây số. Theo lời giới thiệu của cụ Nguyễn Hữu Thấu, tôi đi tìm ông Y Nô, mục sư Tin Lành để hỏi về buôn Tuôr xưa, nhưng ông Y Nô đã không còn minh mẫn nữa. Còn những người dân hiện cư trú ở đây, khi được hỏi về tộc Bih, họ trả lời không biết (?). Chúng tôi đã hỏi về buôn Tuôr A và buôn Tuôr B nằm sâu phía trong, cách con lộ khoảng 3-4 km theo đường chim bay, ngay bên cạnh trại phong Ea Na, thì họ cũng trả lời không biết và không có quan hệ gì (?). Chúng tôi cho rằng, có lẽ một số người của buôn Tuôr cũ do bị mắc bệnh phong đã đi chữa bệnh, sau khi khỏi, họ ở lại lập buôn mới và vẫn mang tên buôn cũ của mình. Hiện nay trong tộc Bih có một buôn mang trên buôn Phung.

## II. VẤN ĐỀ BẢO TỒN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BIH

1. Khi nghiên cứu văn hóa của người Bih, một câu hỏi lớn được đặt ra: Vì sao người Bih - một tộc người có số dân không thua kém các dân tộc cùng cộng cư khác là Êđê và M'ông; đồng thời cũng như các dân tộc khác trong cùng khu vực, họ cũng chịu sự áp bức của đế quốc Pháp và Mỹ mà không bị đồng hóa. Trái lại, họ lại có thể chung sống hòa bình cùng người Êđê, M'ông và vẫn bảo tồn bản sắc văn hóa riêng của mình? Lịch sử đã chứng minh vùng cư trú của người Bih, hàng trăm năm qua đều ở phía nam của Buôn Ma Thuột, đó là khu vực đầm lầy, có sông, hồ chằng chịt, có hai con sông chi lưu của Sêrêpôk là Krông Ana và Krông Knô, có một hồ lớn là Hồ Lắk. Tổ tiên của họ đã phải tìm mọi cách để có thể thích nghi với môi trường tự nhiên như vậy. Từ rất sớm, tộc Bih đã có sự giao lưu, tiếp xúc về nhiều mặt, giữa các tộc người cùng cư trú, mỗi giao lưu này có lẽ đã diễn ra một cách thanh bình như trong một đại gia đình, có thể chính điều này đã là nguồn tốc tạo nên hình tượng *băng adrênh* - một truyền thuyết về nguồn gốc các dòng họ của cả người Êđê và người Bih. Huyền thoại này có nguồn gốc từ buôn Cuê Krang, xã Dur Kmăn, huyện Krông Ana - một trong những nơi cư trú chính của người Bih. Các dòng họ này, trong quá trình chinh phục vùng đầm lầy đó đã sáng tạo ra những giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần mà cho đến ngày nay nó vẫn được con cháu của người Bih gìn giữ, phát huy và phát triển như: làm ruộng nước, xây dựng những ngôi nhà cao cẳng và đi lại bằng thuyền, để có thể sống chung với lũ, đoàn kết các buôn với nhau dưới sự lãnh đạo của Tù trưởng N'Trang Guh để bảo vệ vùng cư trú của mình.

2. Như vậy, để nghiên cứu tộc Bih và văn hóa của họ, giúp họ làm sao vừa giữ vững bản sắc riêng, vừa năng động, thích nghi với môi trường mới, làm giàu thêm nền văn hóa của mình bằng chính sự tự thân vận động và giao thoa với văn hóa bên ngoài? Để làm được điều này, thì vấn đề tiếp cận thực địa của nhà nghiên cứu là vô cùng quan trọng. Ý thức giúp đỡ người nghiên cứu của cộng đồng tộc người là một nhân tố cần thiết để cá nhân các thành viên của cộng đồng có thể trình bày rành mạch những thực tế của nền văn hóa của dân tộc mình, đặc biệt là phải giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, niềm tự hào của tộc người tới mỗi thành viên trong cộng đồng thông qua sự giúp đỡ của già làng.

Để thực hiện tốt điều này, chúng ta phải giải quyết mối quan hệ giữa truyền thống văn hóa và tính hiện đại của văn hóa một cách khoa học. Phải coi mối quan hệ này là mối quan hệ hữu cơ, xây dựng một nền văn hóa Việt Nam vừa mang bản sắc của dân tộc lại vừa ngang tầm với thời đại. Đây là một vấn đề lớn, muốn xử lý được mối quan hệ này phải làm sao cho tính hiện đại gia nhập và trở thành yếu tố của truyền thống văn hóa, để nó có thể duy trì sự phát triển đi vào hiện đại hóa một cách không gượng ép và sự phát triển này phải được đặt trong tiến trình lịch sử, trong môi trường văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại. Văn hóa truyền thống của các dân tộc nói chung và người Bih nói riêng là sự sáng tạo và hình thành các giá trị lâu đời trong lịch sử xã hội và dân tộc.

Chính vì vậy, chúng tôi xác định rằng, vấn đề giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa người Bih không phải là một sự dịch chuyển từ quá khứ đến hiện tại, cũng không phải là một bản sao mờ của quá khứ, mà nó phải hàm chứa những tố chất của ngày hôm nay được tiếp nối và phát triển lên từ ngày hôm qua, có như thế nét độc đáo của văn hóa người Bih mới làm cho kho tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam phong phú thêm.